

Tiền Giang, ngày 27 tháng 7 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành: KHOA HỌC CÂY TRỒNG
Trình độ: Đại học, Cao đẳng

1. Tên học phần: CÂY RAU

Mã học phần: 76372

2. Loại học phần: Lý thuyết - thực hành

3. Số tín chỉ: 2

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 20 tiết

4. Các học phần tiên quyết, học trước trong chương trình: không

5. Mục tiêu chung

- Về kiến thức:

- + Trình bày được kỹ thuật canh tác một số loại rau chủ lực ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL);
- + Nêu được những kiến thức cơ bản về một số thành tựu công nghệ cao ứng dụng trong sản xuất rau để có thể sản xuất rau hiệu quả quanh năm;
- + Mô tả được những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, sinh thái, sinh trưởng và phát triển của cây rau.

- Về kỹ năng:

+ Góp phần phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng trong nghiên cứu rau, phân tích, tổng hợp về các nội dung: sử dụng giống, màng phủ, phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật...;

+ Thiết kế được quy trình canh tác những loại rau khác với những loại rau được học;

+ Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất rau ở ĐBSCL, góp phần tăng hiệu quả sản xuất của người dân tăng cường bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường.

- Về thái độ:

+ Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của cây rau trong đời sống;

+ Nâng cao trách nhiệm của sinh viên, trở thành kỹ sư tương lai trong việc góp phần phát triển nông nghiệp nước nhà bền vững;

+ Tích cực thực hiện chủ trương của Nhà nước về chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang canh tác rau màu để góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất rau.

6. Nội dung học phần

6.1. Mô tả văn tắt

Học phần bao gồm các nội dung sau:

*** Phần tổng quan:**

- Giới thiệu tổng quan về ngành sản xuất rau
- Đặc điểm sinh học của cây rau
- Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh của cây rau
- Biện pháp kỹ thuật chủ yếu trong sản xuất rau

*** Phần chuyên khoa:**

- Cây rau họ bầu bí (Cucurbitaceae)
- Cây rau họ cà (Solanaceae)
- Cây rau họ cải (Brassicaceae)
- Cây rau họ đậu (Fabaceae)

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Phân lý thuyết

Chương	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể: Giúp sinh viên	Hình thức dạy-học	Nhiệm vụ sinh viên
I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ NGÀNH SẢN XUẤT RAU	I.1. Định nghĩa cây rau và đặc điểm của ngành trồng rau I.2. Tình hình sản xuất rau trên thế giới và trong nước I.3. Giá trị dinh dưỡng và vai trò của rau trong đời sống I.4. Nhiệm vụ và định hướng phát triển của ngành sản xuất rau I.5. Những thuận lợi và khó khăn của ngành sản xuất rau	2	- Trình bày được tổng quan về ngành sản xuất rau (đặc điểm, tình hình sản xuất, giá trị dinh dưỡng, nhiệm vụ - định hướng); - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn trong ngành trồng rau.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề; - Thảo luận.	- Đọc tài liệu [1]: chương 1, 2,3,4; - Tham khảo tài liệu [2], [3], [4], [5]; - Chuẩn bị nội dung báo cáo, thảo luận.
II. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CÂY RAU	II.1. Phân loại II.2. Nguồn gốc II.3. Sự tăng trưởng và phát triển của cây rau	2	- Nêu được nguồn gốc, phân bố, phân loại của cây rau; - Trình bày được qui luật sinh trưởng và phát triển của cây rau.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề; - Thảo luận.	
III. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH CỦA CÂY RAU	III.1. Chế độ nhiệt III.2. Chế độ ánh sáng III.3. Chế độ nước III.4. Chế độ dinh dưỡng	2	- Liệt kê được các yêu cầu điều kiện ngoại cảnh của cây rau; - Phân tích được ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh lên sự sinh trưởng và phát triển của cây rau.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề; - Thảo luận.	
IV. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT CHỦ YẾU TRONG	IV.1. Kỹ thuật làm đất IV.2. Giống rau IV.3. Kỹ thuật sản xuất cây con IV.4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc	2	- Trình bày được những biện pháp kỹ thuật căn bản trong nghề trồng rau; - Phân tích được tầm quan trọng của giống rau và công tác tuyển chọn giống	- Thuyết giảng; - Thực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận.	

SẢN XUẤT RAU	IV.5. Kỹ thuật thu hoạch và sau thu hoạch rau IV.6. Kỹ thuật để giống rau		rau.		
PHẦN CHUYÊN KHOA					
V. CÂY RAU HỌ BẦU BÍ (Cucurbitaceae)	V.1. Đặc điểm thực vật V.2. Sự sinh trưởng và phát triển V.3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh V.4. Kỹ thuật canh tác dưa hấu	3	- Nêu được các yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh đối với cây họ bầu bí; - Trình bày được kỹ thuật chọn giống, trồng và phòng trừ sâu bệnh cây dưa hấu; - Mô tả được đặc điểm rau họ bầu bí.	- Thuyết giảng; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận.	- Đọc tài liệu [1]: chương 5,6,7,8; - Tham khảo tài liệu [2], [3], [4], [5]; - Chuẩn bị nội dung báo cáo, thảo luận.
VI. CÂY RAU HỌ CÀ (Solanaceae)	VI.1. Đặc điểm thực vật VI.2. Sự sinh trưởng và phát triển VI.3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh VI.4. Kỹ thuật canh tác cây cà chua	3	- Nêu được các yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh đối với cây họ cà; - Trình bày được kỹ thuật chọn giống, trồng và phòng trừ sâu bệnh cây cà chua; - Mô tả được đặc điểm rau họ cà.		
VII. CÂY RAU HỌ CẢI (Brassicaceae)	VII.1. Đặc điểm thực vật VII.2. Sự sinh trưởng và phát triển VII.3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh VII.4. Kỹ thuật canh tác cây cải xanh, cải ngọt	3	- Nêu được các yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh đối với cây họ cải; - Trình bày được kỹ thuật chọn giống, trồng và phòng trừ sâu bệnh cây cải xanh, cải ngọt; - Mô tả được đặc điểm rau họ cải.		

VIII. CÂY RAU HỌ ĐẬU (Fabaceae)	VIII.1. Đặc điểm thực vật VIII.2. Sự sinh trưởng và phát triển VIII.3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh VIII.4. Kỹ thuật canh tác đậu cove	3	- Nêu được các yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh đối với cây họ đậu; - Trình bày được kỹ thuật chọn giống, trồng và phòng trừ sâu bệnh cây đậu cove; - Mô tả được đặc điểm rau họ đậu.		
----------------------------------	---	---	--	--	--

Phần thực hành

Bài	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/ SV, nhóm SV
1. QUAN SÁT HẠT GIỐNG RAU	Nhận diện hạt một số loại rau trồng phổ biến ở đồng bằng sông Cửu Long	3	- Nhận biết hạt giống chủ yếu của một số loại rau. Dựa vào màu sắc, hình dạng, kích cỡ của hạt để phân loại hạt giống rau theo họ, loài; - Xác định khối lượng hạt gieo cho một đơn vị diện tích và độ sâu lấp hạt.	Khay; Kính lúp; Thước.	Mỗi nhóm 5SV 0.1 kg mẫu hạt giống các loại rau.
2. QUAN SÁT CÂY RAU QUA HÌNH THÁI CÂY CON	Nhận diện cây con qua lá mầm và lá thật của một số loại rau chính	3	Phân biệt được các giống rau qua lá mầm, màu sắc lá, hình dạng lá, gân lá.	Khay; Bình xịt nước.	- 0.1 kg hạt giống/ nhóm; - Giá thể; - 2 khay/ nhóm 5SV.
3. QUAN SÁT HÌNH THÁI CÂY HỌ BẦU BÍ DƯA	Quan sát đặc trưng hình thái một số cây trong họ bầu bí dưa và phân loại dưa hấu	3	Mô tả được đặc tính thực vật của cây dưa hấu, đặc biệt là cấu tạo hoa liên quan đến khả năng đậu trái, phân biệt được một số giống dưa hấu trồng phổ biến hiện nay.	Chậu trồng dưa hấu; - Brix kế	- Cây dưa hấu ở giai đoạn mang trái; - Trái dưa hấu: 2-3 giống.
4. QUAN SÁT HÌNH THÁI CÂY HỌ CÀ	Quan sát đặc trưng hình thái một số cây trong họ cà và phân loại cà chua	3	Xác định được tính đa dạng phong phú của cây cà chua về chiều cao, số lá, màu sắc trái và sự cấu tạo bên trong của trái cà chua.	- Chậu trồng cà chua; - Brix kế	- Cây cà chua ở giai đoạn mang trái;

					- Trái cà chua: 2-3 giống.
5. THẢO LUẬN KẾT QUẢ		8	Báo cáo, thảo luận về các chuyên đề đã học và thực hành.		Báo cáo, thảo luận vấn đề

7. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Trần Thị Ba, Võ Thị Bích Thủy, *Giáo trình cây rau*, Trường Đại học Cần Thơ, 2015.

- Sách, tài liệu tham khảo: (Trung tâm học liệu trường Đại học Cần Thơ)

[2]. Phạm Hồng Cúc, Trần Thị Ba, Trần Văn Hai, *Kỹ thuật trồng rau*, NXB Nông nghiệp, 2001.

[3]. Tạ Thu Cúc, Hồ Hữu An và Nghiêm Thị Bích Hà, *Giáo trình cây rau*, NXB Nông nghiệp, 2000.

[4]. Trần Thị Ba, *Kỹ thuật trồng rau sạch*, Trường Đại học Cần Thơ, 2010.

[5]. Trần Thị Ba, Trần Văn Hai, Võ Thị Bích Thủy, *Giáo trình kỹ thuật sản xuất rau sạch*, Trường Đại học Cần Thơ, 2008.

8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

8.1. Đánh giá quá trình: Trọng số: 40% điểm học phần

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1); thời gian: 15 phút; hình thức: tự luận; thời điểm: sau khi kết thúc chương 3, chương 6

- Thực hành (hệ số 2): điểm trung bình cộng của các bài thực hành

- Kiểm tra giữa học phần (hệ số 2); Điểm bài báo cáo Seminar

8.2. Thi kết thúc học phần: Trọng số: 60%

9. Điểm đánh giá:

Điểm học phần, điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt: 9,0 – 10 tương ứng với A⁺ 8,5 – 8,9 tương ứng với A

	8,0 – 8,4	tương ứng với B ⁺	7,0 – 7,9	tương ứng với B
	6,5 – 6,9	tương ứng với C ⁺	5,5 – 6,4	tương ứng với C
	5,0 – 5,4	tương ứng với D ⁺	4,0 – 4,9	tương ứng với D
b) Loại không đạt:	Dưới 4,0	tương ứng với F		

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

- Nộp bài thực hành đúng hạn.
- Đi học đầy đủ, nghỉ không quá 20% tổng số tiết của học phần.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong nhiệm vụ của sinh viên.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Ngọc Phụng

Đoàn Thị Ngọc Thanh

Giảng viên: Trần Lê Vinh
Giảng viên thỉnh giảng: Trần Thị Ba

Nơi nhận:

- Phòng QLĐT (file.pdf + bản in);
- Lưu: VP khoa (file + bản in).